AN NAM

TẠP-CHÍ

Báo quán : *72, Phố hàng Khoai,* **Hanoi**

Số 42 Giá 0$05 **Ngày 21 Mai 1932**

PHỤ TRƯƠNG

MỘT BỨC THƯ TRẢ LỜI NGƯỜI XA

Kính Ông Đông-Hồ,

Hà-Tiên

Mây nước xa khơi, ngư-nhàn biếng chậm, chẳng hay người xa có lượng thứ cho chăng, nhưng « đã quen mất nết đi rồi », thời « dần dần họa bớt chút nào » vậy.

Tiếp thư của Tiên-sinh gửi ra đề ngày 10-3-32, mà tới nay xin có phục-âm, về phần tôi còn lấy làm sớm; xem vậy đủ biết cái ngày giờ trong Báo-quán như sao, cũng một phần vì thế mà sự xuất-bản của An-nam tạp-chí ở hàng Khoai từ nay về sau hơi có khác từ nay về trước.

Trong thư tiên-sinh viết cho tôi, phàm thuộc về những lời đối với An-nam tạp-chí và phần riêng tôi mà đảm-đạo, thời báo-quán đồng-nhân và tôi xin có lời cảm-tạ, tưởng không cần đề yết lên trong lời đáp-phúc đây làm chi. Tôi muốn đề yết mà đáp-phúc tiên-sinh tức là những câu truyện trong nguyên-thư có thuộc về phần chung xã-hội; hoặc những câu tuy không thuộc về phần chung xã-hội, mà người trong xã-hội cũng có một, hai người cùng ý như tiên-sinh, thời xin nhân lời đáp-phúc muộn đây, để ai nấy cùng hay thì tưởng cũng là một sự tiện-nghi.

(Xin trích một đoạn trong nguyên-thư)

« — Báo-giới ngày nay nói mà rầu lòng, hầu như không còn mấy tờ giữ được cái tư-cách cao-thượng của nhà nghề. Phần nhiều đều bị cái lợi như cái lợi của con buôn mà giức-lác mà cấu-xé, đến điều chửi mắng nhau như cái tư-cách hạ-tiện « hàng tôm nguýt hàng cá » — Con nhà văn tập-nhiễm, hoặc là phải chiều-ý của các nhà doanh-nghiệp về tờ báo, mà đến phải đem ngòi bút làm kế xoay

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

xu rồi câu văn « nịnh đời », nịnh quyền-thế, nịnh kim-tiền, nịnh « phụ-nữ » (Đây là nói về hạng phụ-nữ dốt nát vô ý-thức mà vụt chốc được ngồi ở địa-vị phú-quý, cái phú-quý đáng khinh ở xã-hội ngày nay). Muốn cầu lấy đắt hàng, bọn văn-sĩ đều đành cam thay đổi tim óc đi mà « lố-lăng » mà « lắc-cắc » mà theo « mốt » mới đời quay-cuồng xuẩn-động. Trong hạng đó đáng trách là có một số người nguyên nho-học xuất-thân, cái thân-thế ở vào khoảng nửa cũ nửa mới, thấy mới « cử hơn », « anh chị » hơn, bèn bỏ phăng cái bản-lĩnh, cái gốc cỗi của nòi giống tổ-tiên, của non sông đất nước đi, mà vồ lấy cái ngông-nghênh mà học lấy cái láu cá của lưu-tục. Văn-chương đến thế còn gì là văn-chương, mà thiên-hạ-sự còn gì là thiên-hạ-sự nữa !

Sĩ-khí rụt-rè gà phải cáo,
Văn-chương liều-lĩnh đấm ăn xôi !

Hai câu ấy mà nói về tình-hình văn-giới sĩ-phong ta ngày nay mới thật là đúng : Chỉ vì muốn « ăn xôi » mà để cho « văn-chương liều-lĩnh » vậy ; chứ kẻ cầm bút há lại không tự biết khi viết ra câu văn ấy là trái với lòng mình đó ru ?...

Các nhà văn ấy không nghĩ gì đến văn-chương có tao-nhã, ý-tứ có thâm-trầm hay không ? bèn cầm bút phóng chép y như lời văng nhau của hạng « đầu đội vai mang » vậy.

Lại còn một cái thói khả-ố trong văn-giới là nói mát, nói xiên nhau, gay-gắt nhau hay là nói nhau như dìu phang búa bổ, con nhà văn nào phải là bọn bửa củi, cầm chầy đó vậy ! Học-phong trụy-lạc như thế, thật đáng phàn nàn !»

Ω

Cứ lời đàm-luận trên đây, tiên-sinh nghĩ về vấn-đề báo-giới mà như truyên-trách ở các nhà viết báo.

Theo ý tôi thời sự đàm-luận đó chỉ mới là một phần ba trong sự-tình của báo-giới nước ta ngày nay. Muốn chuyên luận về sĩ-phong thời tiên-sinh nói như thế cũng không phải là không đúng sự thực ; song nếu muốn túng-luận về Báo-giới thời còn nên hợp cả những lời của M. Lê-công-Đắc, và câu truyện tôi cùng nói với M. Lê-văn-Thịnh ở trên hỏa-xa và mấy câu thơ trong bài hài-văn tôi viết ở Đông-Pháp thời-báo khi xưa ; như vậy mới là lời luận-thuyết hoàn-bị hơn.

Ông Lê-công-Đắc nói rằng [1] :

— Tờ báo là một thứ bài học cho quốc-dân, chứ không phải là tờ gói hàng. Chủ báo mà vô học rất hại cho xã-hội, vì ai bảo sao nghe vậy, bạ đâu nói đấy, rồi phô-bầy tà-thuyết lên tờ báo, làm cho công-chúng, nhất là đàn-bà, con gái trẻ con yếu linh-hồn thường phải lầm lây ».

Câu truyện tôi cùng nói với M. Lê-văn-Thịnh trên hỏa-xa đã có đăng ở bài xã-thuyết của Bản-chí số 40.

Trong khi tôi viết báo Đông-Pháp ở Saigon cũng nhân thấy các báo hay cãi nhau, tôi có viết chơi bài hài-đàm nói về những con báo trên vườn bách-thú ; đại ý nói : những con trong đó, chật hẹp không cắn được ai, cho nên buồn mà hay sinh ra cắn nhau — và có 4 câu thơ lúc ở vườn đó ra về đưa tặng các báo rằng :

« Ta bảo đây này, các báo ơi !
Thôi, thôi xin chớ cắn nhau hoài !
Vì chăng báo có ra đời báo,
Thời sé rào ra, báo cắn ai... »

Hợp tất cả bấy nhiêu tình-sự mà ngẫm ra, tóm mà nói lại, thời trình-độ báo-giới của nước nhà hiện nay mới đến có như thế, cũng không nên riêng trách một hạng người nào làm chi. Cơ-hàn thiết đến thân, thời liêm-sỉ không đoái ; cho nên trong cái thời-đại gian-nan, kinh-tế khủng hoảng, dù có bắt được đứa kẻ trộm mà làm tội, việc phải làm tội cứ làm tội, mà tấm lòng thương xót thường nên có để một bên. Không hằng-sản mà có hằng tâm, như nay phong-giáo đã suy-đồi, hạng người ấy tìm đâu cho có ? Nay tiên-sinh luận về Báo-giới, mà truyên trách một hạng người văn-sĩ như trong nguyên-thư đã nói đó, chẳng là thiên mà hợp lượng lắm ru ?

(Còn nữa sẽ tiếp ở mục *Văn-Đàn* trong kỳ chính, số tới).

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

1.— Lời trong cuốn *Tiểu-Thư di bộ*, trang thứ 103, đầu bài là: «Nhà Tâm-lý học Lê-công-Đắc đối với mấy anh chủ báo vô-học trọc phú ».

THỜI ĐÀM

I

Ở phố hàng Da cũ, họ đương sắm-sửa vô Kinh...

Độ này, ở phố hàng Da, bỗng hiện ra vẻ nhộn-nhịp khác thường. Trước nhà tường đỏ, thỉnh-thoảng lại thấy chiếc xe hòm đen cửa ngoài rừng bánh. Người qua đường sẽ bảo nhau:

— Đấy là Cụ-lớn đương soạn việc vô Kinh.

Thế rồi, cũng trong căn nhà đỏ ấy, thấy ra vào tấp-nập những bác hàng lọng, hàng hia, hàng áo bào, hàng mũ mãng. Kể ra người vào, chỉ thấy phàn-nàn một câu:

— Cụ-lớn thực khó tính quá. Mà thật ra Cụ-lớn cũng chẳng khó-tính nào! Khốn nỗi bỗng chốc đem cái thân bảnh-khảnh nửa tây nửa nho, khoác ngoài bộ mũ áo đai hia súng-sính, thì làm thế nào cho nó «lột» được ngay cái vẻ «chễm-chệ cân-đai»!

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Ấy chỉ vì thế mà thử đi thử lại, chỉ khổ mấy anh hàng mũ áo đi lại mất thì giờ!

...mà ở đầu hàng Gai, thì người ta đương dục dịch khiết thần quỵ điền-lý...

Bên cạnh Hồ Gươm, đưa con mắt buồn thiu nhìn lại cái di-tích cuộc hơn hai mươi năm «phấn-đấu», ông này nghĩ mà giận cho cái lòng ngu-dại lạnh-lẽo của nhung-nhúc hơn hai mươi triệu đồng-bào. Bấy lâu nay, mình không quản lầm-than sương-tuyết, mà hì-hục trong trường sinh-hoạt, nào có phải làm nô-lệ cho cái tư-tâm! Chẳng qua chỉ cốt cheo cho đồng-bào cái gương sống về sự «phấn-đấu». Vậy mà trống đánh suôi, kèn thổi ngược, biểu-đồng-tình bởi có những ai ai? Cực chẳng đã, muốn đem các tư-tưởng tân-kỳ thiết-thực Âu Tây mà hun-đúc lại cái mảnh óc trần-hủ cáu-cặn của người Á-Đông, nhưng, tư-tưởng nào chiến-thắng nổi cái tâm hồn tàng-tật gây nên bởi tụi «rung đùi ngâm thơ rỗng tuếch» Muốn mở mắt cho họ biết trọn ngày lành tháng tốt mà làm ăn cho phát-đạt, thì lại bảo một đàng quàng một nẻo, đến nỗi cầy ruộng mất mùa, đi buôn lỗ-vốn, kiện thua, thi trượt, mới rủ nhau xô cả vào cái cuộc khủng-hoảng khốn-nạn ngày nay!

Nghĩ mà giận, nhưng giận mà thương! chẳng nỡ ngồi yên riêng hưởng miếng đỉnh-chung, nghe nói ông định vứt-bỏ cả nhà sách, cả nhà in, cả «phinh-phích», cả «ô-tô» cả..., rút mình về một sở rừng hoang, để ngày tháng tiêu-dao cùng gió, giăng, cây, cỏ... Lại nghe nói, trước khi cuốn khăn gói, ông đã gửi tặng ông bạn một câu đối rằng:

Cưỡi ngọn gió nồm, gặp hội rồng mây mừng phận bác;

Đóng then vườn bắc, bạn cùng hươu vượn rảnh đời tôi.

II

Một chuyện ghen (theo nghĩa mới) mới xảy ra ở Hà-thành

Cứ theo cái óc tầm-thường của hạng mình, tiếng « ghen » chỉ có hai nghĩa. 1. — Cái của người ta có mà mình không có, mình sinh thèm, thèm sinh tức, tức rồi tìm cách làm cho giảm giá-trị cái « có » của người ta. Tiếng ghen đó là ghen ghét. 2· — Của riêng của mình mà bị kẻ khác chiếm mất hay sợ bị kẻ khác chiếm mất, rồi tức giận hay ngờ-vực hay lo sợ, muốn sao triệt được kẻ thù đi, để giữ cái của mình cho được hoàn-nguyên. Tiếng ghen đó là ghen tuông.

Ấy những chuyện ghen từ trước đến nay, đã phô-diễn ra ở trên mặt sân-khấu xã-hội, nào ghen của, nào ghen tài, nào ghen sắc, chỉ quanh quẩn ở trong phạm-vi hai cái ghen ấy.

Mới đây, nhờ ở một nhà văn-sĩ sinh mới, tiếng ghen của ta, lại nảy thêm được một nghĩa thứ ba. Xưa nay trong bao nhiêu các anh em sang du-học bên Pháp, có người may tất nhiên cũng có kẻ rủi. Chữ « học tài thi phận », dù ở đâu cũng vẫn là chân-lý! Cho nên người may khi về nước, trong ví-da nặng chĩu hai ba mảnh bằng ; kẻ rủi lúc bước chân rời bến Mặc-xây, vẫn thòn-lọn hai bàn tay trắng! Có hai ba mảnh bằng thì chễm-chện lên ngôi quan Bác, quan Giao, quan Cử, quan Nghè, quan Trạng, quan Tư-Pháp ; thòn-lọn hai bàn tay trắng thì đâm ra đi buôn, đi thầu, đi viết báo hay cùng lắm ở nhà làm thư-ký cho bà đầm! Cái đó có gì là lạ, mà cũng chẳng có cái gì đang lấy làm lạ.

Nhưng vừa đây, nghe đâu vì một chuyện ghen ghét hay ghen tuông gì đó, mà trong đám, mấy ông có bằng cùng mấy ông không bằng, thốt-nhiên bốc lên cai khí bất-bình. Các ông có bằng thì chê các ông không bằng là phường vô-tài, đồ « phạn nhĩ », mà đáng giận nhất là muốn đem những câu tỉ-tê ấy để mạt-sát kẻ địch-thủ dưới con mắt người yêu. Trạm đến quyền-lợi của mình, thì ai chịu ngồi yên, mấy ông không bằng mới tìm cách tự-vệ, mà quát to lên rằng : cái bằng chỉ là cái then-khóa mở cửa cho đời « cạo giấy », cái bằng không phải là cái mục-đích của những người cao-thượng.

Câu chuyện đương còn là cai câu chuyện nhỏ, thì bỗng-nhiên, một ông văn-sĩ — ý-hẳn ông cũng là một nhân-vật trong hai phái ấy, nên ông mới can-thiệp — đem ngay làm tài-liệu cho hai cột báo mà chương to lên cái « tít »: *Những «thằng cha» ấy nó ghen «bằng»*. Chắc các độc-giả cũng như tôi, đọc đến cái đầu đề ấy mà có hiểu một đôi chút về câu chuyện kia — vì nếu không thì tài thánh cũng không hiểu họ nói những chi chi trong ấy — thì tất phải cho rằng ông văn-sĩ ấy ở vào phái có bằng mà mấy tiếng « thằng cha », ông dùng để thóa-mạ những kẻ một tý bằng cũng không có. Nhưng nào có phải thế đâu! Trong bài đó ông văn-sĩ đứng về phía không bằng nên mới dùng tiếng « những thằng

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

LƯ-THOA TỰ THUẬT

Dịch lịch-sử của ông Lư-thoa, tự ông viết ra,

« Les confessions de J.J. Rousseau »

15

Ai xét tôi lúc bình-thường sẽ thấy không ai không hoạt-động và không bạo dạn đến như tôi. Việc gì tôi cũng ngại, việc gì tôi cũng cảm; con nhặng bay tôi cũng sợ: một nhời phải nói, một việc phải làm, đối với tính lười của tôi đủ làm tôi ghê; sợ hãi và e thẹn, làm tôi mê-man đến nỗi muốn biến mất cho đừng ai trông thấy tôi nữa. Khi phải làm một việc gì thì tôi không biết làm thế nào; khi phải nói câu gì thì tôi không biết nói thế nào; ai nhìn tôi thì tôi luống cuống.

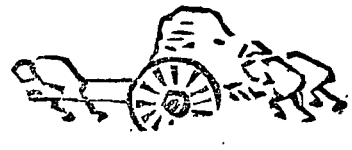
Lúc nào tôi nhiệt-thành về một sự gì, trong lúc đó thời trong khi ăn nói tôi nói ra câu ra kẹo; nhưng trong những lúc thường thường thì tôi nghĩ cũng không ra một câu gì; thế, cho nên những câu nói thường đối với tôi là một sự không thể chịu được chỉ vì trong khi ấy tôi phải mở miệng.

Lại thêm tôi có cái tính chỉ thích những cái mà không thể lấy đồng tiền mua được. Tôi chỉ ưa những cái thú chơi trong sạch, những thú ấy nếu để kim-tiền nó lẫn vào thì rồi nó pha chất độc vào. Tôi nói ví dụ: tôi thích tiệc vui; nhưng lại không chịu được những nỗi khó chịu khi ngồi với bọn đài-các, mà cũng lại không chịu được vẻ thô-bỉ của những quân mình thường phải gặp ở cabàu tửu-quán; thế cho nên tôi muốn hưởng cái thú chè chén thì phải chỉ có một mình tôi với lại một người bạn cùng ăn: vì rằng chén một mình thì không thể được; ngồi một mình thì trí tưởng-tượng tôi lại bận về một việc nào khác mà cái thú ăn uống vì đó lại mất đi. Dẫu máu nồng nàn giục tôi tìm thú nguyệt-hoa, nhưng tấm lòng đa cảm lại buộc tôi hơn nữa phải tìm thú ái-tình chân thật. Những kẻ bán hương buôn phấn đối với tôi không thể có thú vị; tôi tưởng dẫu có dịp gần họ, tôi cũng không dụng dịp ấy. Đối với hết thảy những thú chơi gần quanh tôi, tôi cũng coi như thế: nếu phải mất tiền mới được hưởng thì tôi thấy nó nhạt-nhẽo lạ. Tôi chỉ riêng yêu những của chẳng phải là của ai, mà lại là của riêng của người nào biết hưởng trước nhất.

Không có bao giờ tôi coi đồng tiền là một vật quí như mọi người. Chẳng những thế dẫu chỉ coi nó là một đồ dùng tiện, tôi cũng không công nhận là nó tiện; tự đồng tiền nó có ích gì đâu, muốn được hưởng đồng tiền ta phải làm cho nó biến ra vật khác; phải mua, mặc cả, có khi lại bị lừa, mua hở, mất tiền thật mua của tồi. Tôi thích mua một vật gì chất thật tốt, nếu chỉ lấy tiền mà rẫy, thì nắm chắc mua phải của chẳng ra gì. Tôi mua đắt được quả trứng thì quả trứng ấy ung, một thứ hoa quả đẹp mắt thì quả ấy chưa chín, một ả gái tơ, thì nó đã nhị rữa hoa tàn. Tôi thích rượu ngon nhưng mà mua đâu cho được rượu ngon? Mua ở cửa hàng ư? Cách nào cũng không tránh được mua phải thuốc độc. Nếu nhất quyết muốn mua cho được của ngon, thì chao ôi! biết bao công phu, rỗ thật rầy rà. Phải tìm bạn bè, tìm người thay mặt, cho tiền hỏa-hồng người nọ người kia, viết thư cho người ta, đi đi lại lại; đợi đợi chờ chờ; mà nhiều khi rút cục lại cũng vẫn bị lừa. Có đồng tiền khổ vì tiền lắm thay. Tôi ghê cái đó còn hơn là ưa rượu ngon.

Trong khi tôi đi học làm thợ và cả hồi sau, đã hàng nghìn lần có khi tôi bước chân ra có ý đi mua quà ăn, đã đi đến gần cửa hàng người bán bánh ngọt, trông vào trong thấy mấy người đàn bà đứng trước cái bàn. Tôi tưởng tượng như đã trông thấy họ cười và thì thào mấy nhau chê tôi là thằng bé ăn tham. Tôi đi qua một mụ hàng bán các thứ hoa quả, mắt lấm lét nhòm những quả lê tốt đẹp, mũi ngửi mùi thơm của nó mà thèm; nhưng gần đó có mấy người trẻ tuổi đứng sẵn có ý nhìn tôi, một người quen tôi cũng đứng trước cửa hàng, đằng xa có người con gái đi lại, không khéo lại chính là đứa con đỏ ở nhà chủ tôi? Cũng vì cái mắt cận-thị, cho nên tôi trông nhầm luôn; thấy ai đi qua, tôi cũng tưởng là người có quen biết; đi đến đâu tôi cũng rụt rè e thẹn, thấy có sự ngăn trở; càng đi càng thèm, nhưng lại càng đi lại càng thẹn; rồi rút cục, như thằng ngốc, tôi lại giở về nhà, miệng vẫn thèm ăn quà đã chết đi, túi vẫn sẵn đủ tiền mua quà, mà vẫn chẳng dám mua mà ăn. Nếu tôi kể chuyện tôi dùng tiền hay thấy ai dùng tiền, mà luống cuống, e thẹn, lấy làm ghét, lấy làm phiền, lấy làm tởm.— hễ thấy động đến đồng tiền là tôi như thế, nếu tả cho hết những sự ấy thì tôi còn nói nhiều điều tỉ mỉ vô vị lắm. Người đọc sách còn xem lịch-sử đời tôi rồi sẽ càng rõ tính nết tôi, mà nhân đấy sẽ hiểu hết những điều tôi đã nói trên hiện nay tôi không cần phải bàn tán rậm nhời.

(Sẽ tiếp theo)



---

cha » để gọi mấy anh Đốc-tờ, anh kỹ-sư, anh kế-toán, toàn là những kẻ ông không ưa.

Thì ra trước đây, ta vẫn tưởng người không ghen với kẻ có, vì ghen ở cái có, mà nay theo nhà văn-sĩ ấy, lại hóa ra người có ghen với kẻ không, mà cái ghen là ở cái không.

Đấy một nghĩa mới của tiếng ghen, xin mách giùm các nhà đương khởi-thảo cuốn Việt-Nam Tự-Điển.

M. K.

VĂN-ĐÀN

THƠ

Nhớ mẹ cảm tác

Dâu-bể vì đâu bỗng lạ nhường!
Sót tình mẫu-tử cách âm dương.
Đi, về như gợi lòng sầu cảm,
Sớm, tối khôn khuây nỗi nhớ thương.
Bóng-dáng năm canh mơ giấc điệp,
Tiếng-tăm mấy độ vắng nhà hương.
Nuôi con càng nghĩ công-ơn mẹ:
Đất rộng giời cao mối đoạn-trường!

Mme Trần-duy-Đạm

Cảm hoài

Vì đâu? cho tớ phải ai hoài,
Thơ-thẩn thâu canh đứng lại ngồi;
Chén rượu còn đầy, đầy để đó,
Câu thơ muốn viết, viết đưa ai?
Cuộc đời dâu bể thêm buồn ruột,
Câu truyện giăng-hoa đã chán tai.
Dưới ngọn đèn khuya tường đối bóng,
Non xanh xa vẳng, quốc kêu giải.

Nam-Điền
(Thanh-hóa)

Đêm không ngủ

Lác-đác mưa sa, gió đập cành,
Nỗi lòng canh-cánh suốt đêm thanh...
Hai vai ân-nghĩa, hai vai nợ,
Một gánh giang-sơn, một gánh tình,
Trống gác điểm sô hồi cảnh-tỉnh,
Đèn tàn soi lạnh chốn u-minh.
Nam canh tư-tưởng không thành mộng,
Nhắp mắt chưa yên lại giật mình!

Hải-Hồn

Phong thi

Tiễn bạn

Bánh xe từ biệt non Gôi,
Mình về ta ở đôi nơi ngại-ngùng.
Chia tay mong những trùng-phùng.
Nước non cách mặt xin lòng nhớ nhau.

Ca dao

Muốn đi xem hội Phủ-giầy,
Đêm thì ngại tối mà ngày ngại đông.
Ai ơi lên núi mà trông;
Chen chân trong đám bụi hồng những ai...

* * *

Chiều hôm chơi núi Cánh Gà (1)
Gió hiu-hiu thổi, chim là-là bay.
Tình riêng ai thấu cho đây?
Non kia, nước nọ, mây này biết chăng?

Kim-thanh tử Nguyễn-hữu-Cương
(*Nam-định*)

1. - Núi Cánh Gà ở miền Phủ-Giầy.

THƠ TRÍCH CÂU

Cảm hoài

(Trong khi viết báo ở Saigon)
3. Ngô-thị tiếng tiêu người chí-sĩ.
4. Kinh-chu giọt lệ khách anh-hùng.

Tản-đà

Cảm hoài

Giầu-có bàn chi vạn với ngàn!
Cái đời âm-phủ lẫn trần-gian.
Gặp cơn khủng-hoảng vàng về mỏ,
Theo buổi văn-minh đĩ có tàn.

Ngọc-Sơn
Nguyễn-văn-Can

DỊCH « PHÁP-VĂN »

Le semeur

C'est le moment crépusculaire.
J'admire, assis sous un portail,
Ce reste du jour dont s'éclaire
La dernière heure du travail.

Dans les terres, de nuits baignées,
Je contemple, ému, les haillons
D'un vieillard qui jette à poignées
La moisson future aux sillons.

La haute silhouette noire,
Domine les profonds labours.
On sent à quel point il doit croire,
A la fuite utile des jours.

Il marche dans la plaine immense,
Va, vient, lance la graine au loin,
Rouvre sa main et recommence,
Et je médite, obscur témoin,

Pendant que, déployant ses voiles,
L'ombre où se mêle une rumeur,
Semble élargir jusqu'aux étoiles
Le geste auguste du semeur.

V. Hugo

Người reo mạ

Buổi hoàng-hôn, ngẩn-ngơ tựa cửa,
Ngắm việc đời dưới độ tà-dương.
Bóng chiều mờ-mịt ruộng nương,
Ông già áo rách cảm-thương giãi dầu.
Chí đã quyết mùa sau tươi-tốt,
Tấm mạ này rắc nốt mới xong.
Lờ-mờ bóng gác non sông,
Ích đời sớm tối long-dong xá gì.
Nắm bạt giống, chân đi, tay rắc,
Ngờ đâu ai thắc-mắc trầm-ngâm.
Ngang-tàng rạng vẻ hùng-tâm,
Thanh-âm lẫn bóng quang-âm mịt-mùng.

Nguyễn-hữu-Thiện

THI ĐÀN GIẢNG TẬP

Bản-chí có tiếp bài giảng-tập sau đây của ông *Phạm-văn-Nghị*, xin đăng ở kỳ này; ý-kiến kẻ giữ mục Văn-đàn như sao, sẽ có ở kỳ chính, số tới.

ANNAM TẠP-CHI

* * *

Vịnh Triệu-Ẩu

Khi thiêng Lô Tản đúc nên người,
Chẳng những giai hay, gái cũng tài.
Vùng vẫy non sông ba thước vứt,
Sông pha tên đạn một đầu voi.
Thàng Ngô gan thỏ kinh gần rụng,
Cửa tướng con giòng đích chẳng sai.
Thua được sự thường chi sá kể,
Nữ-nhi ái-quốc tiếng muôn đời!

* * *

Bài thơ này của ông cử *Dương-bá-Trạc*, thấy ở trong quyển "**Vận-văn bách-tuyển**". Bài thơ đó kể là một bài thơ rất hay. Câu đầu khởi

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

lên rất là đột-ngột kỳ-khôi mà đắc-thể, Câu thứ hai chuyển xuống rất khéo, rất xứng đáng là câu thừa. Hai câu bảy, tám kết như thế là hay. Duy câu năm hơi có vẻ nặn-nót, gò-gẫm mà cầu-kỳ. Song mà còn có hai chỗ đáng nói :

1. — Ba chữ đề đầu "**Vịnh Triệu-Ẩu**" nghe không được trang-trọng. Hai chữ "Triệu-Ẩu" lại rất là vô-tình ! Chữ Ẩu đó nguyên nghĩa là **mụ**, Triệu-Ẩu là "**mụ Triệu**". Sử Tàu chép như vậy còn là phải Sử ta sao cũng bắt chước như thế ? Hai bà Trưng chép là Trưng-Trắc, Trưng-Nhị. Bà Triệu sao không chép thẳng là **Triệu-thị-Trinh**, hoặc **Triệu-Bà-Vương**, theo ngay như lời quân Ngô đã gọi bà là "**Lệ-Hải Bà-Vương**" đó, có được không ? Nhà làm thơ phải có cái quan-niệm chân-chính về quốc-sử và cái học-thức chắc chắn về quốc-sử. Vậy từ nay ta nên chữa lại sự nhầm thiên-cổ đó.

2. — Về sự-tích : sử chép bà Triệu vú dài ba thước, đó thật hoang-đường; mà trong sử cũ của ta cũng không mấy bộ chép như thế. Vả sự bịa ra tưởng người lạ lùng như thế cũng không thiếu gì. Nhà làm thơ dẫu hay có vẻ mơ-màng thật, nhưng chỉ nên mơ-màng ở trong sự-thực, phải tỏ ra có tri-thức hơn người thường. Thí dụ như sự-tích Phù-đổng-Thiên-Vương ba tuổi phá giặc, cỡi ngựa sắt bay lên giời. Xưa nay sách quốc-sử đều chép như vậy. Mà nhà thơ vịnh ngay rằng « Phá tặc thượng hiềm tam tuế vãn, đẳng không do hận cửu trùng đê ! » nghĩa là : lên ba tuổi đi phá giặc còn hiềm là muộn, bay lên tầng không còn giận chín tầng giời là thấp ! để tả ra cái khí-phách bậc đại-anh-hùng. Thế là nhà thi-sĩ trông thấy được cái chỗ người thường không thấy. Nay sự-tích bà Triệu vú dài 3 thước, thì vướng-víu còn làm gì được ? Như thế mà nhà thơ cũng nhận cho là thực ru ? Vả nếu có thật thế thì cũng không nên vịnh ra lời thơ, vì vịnh như thế sẽ vịnh cái vú lạ, mà lời thơ sẽ không được

Chẳng công-kích ông Phan-Bội-Châu để chi ?

Rõ thật biếu-sự là ông Mai-Khê, tự-nhiên đem dịch bài « Văn-chương phiến-loạn » của ông Nguyễn-văn-Vĩnh đăng vào An-nam tạp-chí số 34, để lòng người sôn-sao, giữa làng báo lại gây thêm một cuộc bút-chiến. Những ở An-nam độc-giả đã thấy bài « Cựu-nho và Tân-học » của ông Nam-Đàn từ Qui-nhơn gửi ra, đăng ở số 38, ... đủ tỏ được ... ý-kiến của một vị độc-giả quốc-dân ; lại ở số 40, ta hẳn chẳng quên ý-kiến hùng-tráng của cụ Huỳnh-thúc-Kháng.

Câu chuyện ấy lại thành to !

Ngẫm như ông Sào-Nam bị ông Vĩnh công-kích thì bao nhiêu người khác xúm lại cãi hộ, mà ông Vĩnh ôm khối đau-tâm, thực tình nói thẳng, lại bị bao nhiêu người đạp dấm đạp dúi, dư-luận đến thế chẳng là quá thiên lắm thay !

Bất-công thay dư-luận ! Tôi dám hô lớn : lời ông Nguyễn-v.-Vĩnh nói thật không phải là không phải, một cá-nhân như ông Phan-Sào-Nam chẳng công-kích để chi ? Ông Phan so với ông Vĩnh thật có khác nhau xa lắm lắm.

Năm 1905 ông xuất-dương ? Phải rồi, ông đỗ thủ-khoa thi-hương, nhưng ông trượt kỳ thi hội, bực trang-nhã, nhất là đối với bậc nữ anh-hùng cứu-quốc, thì lại càng không nên lắm. Vả nhà thi-sĩ thường giầu sức tưởng tượng. Nay đọc câu « Vùng vẫy non sông ba thước vú », thì có thể tưởng-tượng rằng : Bà lấy đôi vú mà đánh giặc ! thật là buồn cười ! Vậy xin tác-giả chữa chữ « vú » đó làm chữ « kiếm » có nên chăng ? Nếu hiềm là thích thực không rõ, thì đã có câu thứ hai, thứ bốn, thứ năm và thứ tám cũng đủ là để vịnh Triệu-bà-vương rồi.

Trực-Viên
Phạm-văn-Nghị

chí ông bỏ anh em vợ con trốn biệt sang Tàu, ... Ở Tàu chán rồi sang Nhật, ở Nhật chán lại về Tàu, chán nữa là về nước, về nước được « đặc-ân » . . . ngồi tốt cho thiên-hạ sùng bái ở kinh-thành Huế, . . . ngồi sám-hối tán-dương chủ-nghĩa Pháp-Việt đề-huề ! »—Đó, ông Phan-Sào-Nam nhà cách-mệnh sám-hối (le révolutionnaire repenti, theo lời ông Vĩnh) !

Đến ông Nguyễn-văn-Vĩnh, trời ơi ! còn phải nói ! Ai đã hô-hấp chút không-khí ở đất Nam-Việt mà còn không biết tiếng ông, kể cũng đáng thương lắm thay ! Ông thực-tiêu-biểu cho cái « tinh-thần phấn-đấu trong cuộc đời sinh-hoạt », suốt đời lúc nào mắt cũng nhìn thẳng vào sự thực nên chỉ thấy ông thành-công mà không hề thất-bại bao giờ. Chẳng thế, các ngài thử tưởng-tượng, mà dễ thường các ngài không tưởng-tượng nổi vì nó ra ngoài trí tưởng-tượng, — ông Vĩnh xuất thân là một thày ký cũng có thể gọi được là « sác », áo the, khăn lượt, dù, « bùi chấy » nữa, ngày hai buổi đi làm như mọi bạn « ký-sác » ta, mà phấn-đấu một cái đã thấy ông đeo kính đứng ở ngoài bìa tờ Đông-dương tạp-chí, một nửa mặt giời loe ra bao nhiêu tia sáng, phấn-đấu cái nữa ông lại làm chủ Trung-bắc tân-văn, tờ báo chú-trọng ở quảng-cáo (1), phấn-đấu nữa ông làm chủ tờ Annam Nouveau . . . . . rồi phấn-đấu, phấn-đấu mãi, ông đã làm chủ một nhà in to, làm chủ bao nhiêu đồn-điền, làm Niên-lịch thông-thư, làm « Những kẻ khốn nạn » v. v. toàn là những công-nghiệp vĩ-đại cả. Ông lại là người đáng cho Quốc-dân mong-mỏi hơn nữa vì ông là đại-biểu

(1) Vì ai thuê đăng quảng-cáo ông cũng đăng, ông nói ở Annam Nouveau số nhất.

nhân-dân . . . . . trong các hội-đồng.

Một người mà gánh bấy nhiêu công-việc, thiết-tưởng nếu người không ốm chết thì công-việc cũng phải thất-bại, vỡ nợ liềng-xiềng mới phải, ấy vậy mà không, tuyệt-nhiên là không, ai thường qua Hanoi hẳn đã thấy ông Vĩnh hoặc khi ngồi trong ô-tô hòm với như-phu-nhân, hoặc khi đội mũ «cô-lo-ni-an» đạp xe bình-bịch, hoặc cũng có khi hứng-trí ngồi khom lưng trên cái xe đạp nó không sứng với ngọc-thể khoảng 70 kilos.

Đó, người công-kích ông Phan Sào-Nam.

Ông Phan dạy người một cách viển-vông: lập trường, mở chợ! Ông Vĩnh dạy người ta những cái có thể trông thấy tiến-bộ: gần thì như cách đánh tổ-tôm, phán-thán, xa thì như năm nào nên tắm-gội, tháng nào nên lau cửa quét nhà.

Ông Phan chỉ biết quanh mấy rặng tre, ông Vĩnh biết hết chuyện trên giời dưới đất, đố ai thuộc tên các vì tinh-tú bằng ông.

Ông Phan chỉ biết làm mấy câu thơ cảm-tình, ông Vĩnh còn biết dịch Kim-Vân-Kiều, kịch thơ con chó sói.

Còn nhiều cái ông Phan kém ông Vĩnh, vậy mà ông Phan bị ông Vĩnh công-kích, quốc-dân còn lấy làm bất-bình lắm sao?

Đậu-nhứt-Hồ

TIN VẮN

Saigon.— Quan Thống-đốc Nam-kỳ điện cho quan Khâm-sứ Trung-kỳ báo tin rằng ngài quyên 5000 đồng để giúp những nạn dân Dalat. Tình-cảnh nạn dân xem ra rất nguy-khốn, vì trận bão mới rồi ghê-gớm quá, nhiều ông già nói chưa từng thấy có trận bão nào lớn đến thế bao giờ.

Pháp.— Phế-đế Alphonse XIII từ Malte về Pháp, lúc ở tầu bước xuống bến Mạc-tây, bị một người thợ Tây-ban-nha xông đến, thoi cho nhiều quả khá nặng. Người thợ ấy đã bị bắt giam.

Ấn-độ. — Sáng hôm 16 Mai, ở Bombay dân Ấn và dân Hồi xung-đột nhau kịch-liệt. Bọn phiến-động và lính cảnh-sát bắn nhau, 60 người bị thương phải đưa vào bệnh viện.

Tin Bombay ngày 17 Mai nói việc biến-động ấy đã làm thiệt-mạng 74 người và 800 người bị thương, 30 xưởng dệt sợi đóng cửa, 400 nghìn thợ không có việc làm.

Anh. — Sau một cuộc điều-tra, người ta thấy tình-hình kinh-tế nước Anh bị sút kém ghê quá: 131 nhà buôn đã thu lợi hồi 3 tháng đầu năm 1931 được 93 triệu Anh-kim, đến 3 tháng đầu năm 1932 chỉ thu được 6 triệu thôi. Ấy ở nước Anh còn thế!

Mỹ. — Hai nước Mạc-tây-kha và Bỉ-lỗ đã tuyệt-giao hẳn, có lẽ sắp gây cuộc trinh-chiến nay mai.

Nhật. — Thủ-tướng Khuyển-dưỡng-Nghị mới bị ám-sát ở Đông-kinh, dân Nhật rất náo-động. Đảng-trưởng mới đảng Chính-hữu là Kisaburo Suzuki chắc sẽ lên làm Thủ-tướng.

Tây-ban-nha. — Khắp nước việc lộn-sộn xảy ra luôn. Hôm 11 Mai, ở Madrid, học-sinh cùng lính cảnh-sát xung-đột nhau, một trung-úy bị bắn vỡ sọ, hai người học-sinh bị thương nặng. Sau mấy cuộc đổ máu ở Saragosse, trường Cao-đẳng hạt này bị đóng cửa.

Đức—. Quan Binh-bộ tổng-trưởng Groener đã nộp đơn xin từ-chức vì ông Binh-bộ Đồng-lý văn-phòng và đại-tướng Von Hammerstein, thống-lĩnh quân-đội Đức tuyên-ngôn rằng mình không có chút tin-nhiệm gì ở bộ Binh nữa. Xem vậy đủ biết chính-thể Đức-quốc đã thiên về Hữu-đảng đến dường nào.

Hôm ở nghị-viện Đức, Nội-các bị chất-vấn, nhất là ông Groener bị các đảng-viên Quốc-gia xã-hội phản-kháng rất kịch-liệt.

Cứ gì nước ta mới có các ông « BA BỊ CHÍN QUAI »

Mới đây, dư-luận cả nước Mỹ xôn-xao về việc con Đại-tá Lindbergh bị bắt-cóc. Thám-tử và phái-viên sở cảnh-sát chia nhau sang Anh, sang Pháp, đi khắp các nơi như chuồn-chuồn ngày bão, để thăm-rò tin tức những ông Ba-bị chín quai. Cứ tin các báo bên Mỹ những tiền phí-tổn về khoản ấy, tính ra đã tới 10 triệu phật-lăng.

Riêng mình lần-thần, đương chê tụi thám-tử Hoa-kỳ khờ dại vô-cùng. Có cái chỗ thổ-sản các ông « Ba bị chín-quai », thì lại không thèm bước chân tới. Thì có khó gì, cứ sang nước Việt-nam mình, hỏi ngay các bà mẹ có các cậu hay các cô con đang quấy, thì biết ngay những phường « mười hai con mắt» ấy ở đâu.

Nhưng nói vậy thì nói, chứ hình như từ mấy năm nay, vì tình-hình kinh-tế khủng-hoảng, nên có lẽ các ông ấy cũng đã rời bỏ đất Việt mà sang kiếm ăn miền Hoa-kỳ rồi. Chả thế, sao riêng một năm 1931, tất cả ở trong địa-hạt nước Hoa-kỳ, có đến 360 việc trẻ con bị bắt cóc. Đấy là chỉ kể các việc có đem trình sở cảnh-sát đó thôi. Sao cái nghề « bắt trẻ-con » lại riêng thịnh-hành ở bên Mỹ như vậy? Chỉ vì ở đấy, người ta yêu qui trẻ con lắm. Sinh được đứa con thì nưng-niu gìn-giữ, chẳng khác gì hòn ngọc trên tay. Vì thế mà kẻ gian-đồ, mới tìm cách lợi-dụng tấm lòng thân-ái của những người cha mẹ. Vả làm nghề này, lại không khó-khăn nguy-hiểm như các nghề « ăn-xương » khác. Phần thì những đứa trẻ-thơ, chưa biết tự-vệ, cho nên làm sự, những kẻ bàng-nhân không để ý đến, phần thì thủ-đoạn này thi-hành gọn-gàng giản-dị, không cần phải dùng đến nhiều người.

Ba tháng tù

Tội đập đổ cổ nhà *Trương-cam-Khuyến* toà án Chợ-bóng có *Luý* chủ tọa kết án ba tháng tù. Vậy hỏi Luý: «Cái tội vu khống, sàm báng, làm tổn hại danh-dự của người thì tòa án Trừng-trị nên khép vào tội gì?»

Nhưng *Trần-khánh-Giư* xin toà cũng rộng lượng đừng bắt họ Phùng vào nhà đá, kẻo rồi Luý bị rệp muỗi dốt đâm cáut mà càng sàm báng bậy bạ. Chỉ nên bắt, chủ luý là họ Hoàng và họ Đặng phạt Luý trong luôn ba tháng không được mó tới cán bút.

T. K. Giư

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

XÃ-HỘI BA-ĐÀO KÝ

CÁI KHỔ TÂM CỦA NGƯỜI VIẾT « XÃ HỘI BA ĐÀO »

(Trích lục trong bức thư viết lên loà soạn Annam tạp-chí)

. . . Kỳ nay tôi chẳng có bài gởi lên, xin các ông miễn trach, vì không nghĩ nẩy ra truyện mà chép nữa!

Độ đầu mùa xuân, tôi nhờ một người bạn ở xa, biên thư lên nhờ giúp cho ít tài liệu để viết « xã hội ba đào ký », nhưng đến nay chửa thấy hồi âm, một mong một mất. Chỗ tôi ở hiện tại, lại chẳng phải là chỗ tốt nái để được truyện hay, tuy có bến tầu bến thuyền, có phố xá chợ búa, gần đường xe-lửa ô-tô, buôn bán sầm uất; tuy có trường trai, trường gái, nhà đẻ, nha thương, rầm-rập người đi kẻ lại cả ngày huyên-náo; tuy có bãi đá bóng, có sân đánh quần, tiếng vỗ tay đôm đốp, giọng reo hò ầm ầm; nhưng những cảnh hoạt-động ấy trước tôi tưởng nó hứa cho tôi một cái kho vô tận để viết tiểu-thuyết, trái lại, ai ngờ nó chỉ đực ra đấy thôi, lại làm thêm rối mắt loạn tai tôi nữa.

Nhất là độ này thì buồn quá. Trời lúc nào cũng sa sầm nét mặt, gắt gắt gỏng gỏng những sấm, cau cau có những mây, hình như chỉ hầm he dinh bắt chợp được lúc ta đi đường, vô ý không có gì phòng bị, là bất thình lình mưa cho một trận thị uy cho bỏ ghét! Bởi vậy, tôi chẳng dám đi đâu, cả ngay ở trong nhà, chiều đến, lắm khi cực khổ vì cái tĩnh-mịch quá chừa ba Đanh, nó làm cho tai vừa cam, vừa mù, vừa điếc. Lại một nỗi bên mình tôi không sẵn có báo chí, mà thời-sự chẳng biết một tý gì, thì còn mong chi chắp nối bậy ba thành một câu chuyện tàng, gọi là có bài gởi lên tòa soạn được?

Mở cửa sổ trông ra, cái phong cảnh trước mắt, ngày mới đến thì thấy sơn-thủy thật có vẻ hữu-tình, chưa-chan những thi vị, nhưng đến nay trông quen đi rồi, thì giặng núi đá kia sừng sững cao như bức thành, có ý làm đỏm bằng bộ áo rêu phong, bằng món tóc mây cuốn, đương đứng lấy giáng soi cái mặt trơ trơ rắn cắc xuống làn nước như gương, chỉ như muốn giáo chấn tôi, chẳng được phóng xa trí tưởng tượng; mà khúc sông nọ, như cô tiểu-thư, uốn éo cái mình, nũng nịu giòng nước, mập mờ đám bọt vẩu, vẩu vơ ngọn ba đào, vàng chẳng ra vàng, đỏ chẳng ra đỏ, biếc chẳng ra biếc, xanh chẳng ra xanh, luẩn quẩn loanh quanh, cũng làm cho cái óc tôi càng thêm loanh quanh luẩn quẩn! Ấy, đương lúc bực rọc, vừa tức vừa sấu hổ cho mình cũng mang tiếng là biết chữ, thì hay đâu, cái ông mặt giời sỏ siên kia, lại chêu ghẹo mình, cố núp sau giẫy núi bò lồm ngồm đẳng xa, tự nhiên thò nửa đầu lên nhìn, nhăn mặt, rặn ra mà cười, đỏ bửng!

Buồn quá, ngồi trước bàn, lấy tờ giấy, cầm ngọn bút, chấm vào mực. Rồi . . . rút bút, soay ngòi, đặt trên tờ giấy, nhưng viết gì bây giờ?... Lúc ấy thì trước mắt chỉ trông thấy cái gợn giấy, cái cắn mực, cái dỉ sắt, càng làm cho tôi thấy khó chịu trong mình. Đặt bút xuống, đứng giậy, châm điếu thuốc lá, đi đi lại lại mấy vòng, đưa mắt qua các vật chung quanh để mong kiếm viện-binh, nhưng các vật vô-tri ấy cũng vẫn câm như lúc thường, chẳng nhắc cho tôi được câu gì cả!

Xưa nay tôi chẳng có lượng, được quyền làm độc-giả, thì cứ chê bai các báo không hay; đến lần này mới rõ cái khổ tâm của người nặn óc.

Nào thầy, nào bạn đâu đâu cả,
Bỏ chết nhau đây chẳng giúp cùng!

Đương lúc túng truyện thì mấy tiếng gót giầy dưới gác đi lên, làm cho tôi nghĩ oán trách mấy ông bạn phiếm.

Thôi, nhưng mà cái nghề viết báo ở nước ta đã chẳng nuôi sống được mấy người, thì hơi đâu nhọc lòng cho thêm tổn thọ? Âu là hãy nói truyện với khách cho vui. Nhưng may quá, ông này chẳng lại chơi phiếm, đến đầu thang gác, ông ấy đã tuyên bố lớn sẽ cho tôi ít vôi gạch làm vật liệu viết « Xã hội ba đao »:

— Tôi mới ở Hà-nội về, được mục kích một tấn kịch thương-tâm nay đến làm quà ông.

— Vậy may, còn gì quý hơn, ông cho tôi giữa vào lúc tôi đương đào óc.

Phì phèo điếu thuốc lá dở, ông khách kéo ghế ngồi, vắt chân chéo kheo, rồi thở dài bằng cái hơi hổn hển của nhà đạo đức mà rằng:

— Gớm, ra Hà-nội là nơi văn-vật, ai ngờ có những câu truyện thương-luân bại-lý đến như thế!

— Hà-nội chỉ loè ta bằng cái bộ áo ngoài đẹp mắt, chứ đấy mới là cái mỏ của xã-hội ba đào ký.

— À, nhân nói truyện đến xã hội ba dào ký, tôi mới nhớ ra, hôm nọ có một đứa nó « ấy » ông ở trong báo, ông có biết không?

— Không! báo nào? Đứa nào?

— Tôi chỉ thấy người ta nói truyện lại, chứ cũng chẳng nhớ tên báo và tên người.

Nó « ấy » thế nào?

— Nó bảo ông ba tuổi toẹt, hay rung đùi ngâm thơ, có thế thôi!

— Ơ hay! thế là thằng ấy chửa biết mặt tôi, mà xưa nay tôi vẫn nói truyện với ông Tản-Đà rằng tôi không thích ngâm thơ; gia dĩ tôi mặc quần áo tây thì rung đùi nó vướng quá!

— Phải, nó nói láo, chứ có lẽ ông bằng tuổi anh nó đấy!

— Ông đừng nên tức hão mà

nói liều, ông có biết nó bao nhiêu tuổi đâu mà nói thế? Chẳng qua nó là bọn mắt chọn mang phùng tất đắc trí rồi nói sỏ lá vặt đấy thôi.

— Rồi ông có « gãi» lại nó không?

— Hơi đâu!

— Thế thì ông cũng bắt chước ông Trần-khánh-Giư, thương hại cho « luý » không nỡ đang tay bẻ gẫy cần câu cơm của « lúy ».

— Nhưng mà ông cũng đáng lắm, có nhiều người xem truyện ông viết, họ điều chê là không hay, ông có thấy thế không?

— Bởi vì đoản-thiên tiểu-thuyết, không những cần phải nghĩ ra được truyện hay ý lạ, nhưng lại phải tô-điểm bằng câu văn cho hoạt-động, cho xuê lời; vậy mà còn phải mộng mẹo sếp cái thế cho khéo; cả ngần ấy tính-chất mà thu hẹp vào vài trang giấy cho nên mới khó, khó gấp ba bốn lối văn khác.

— Nhưng ông có thấy rằng truyện ông viết kém không?

— Có, là bởi cái món ấy mới nhập-tịch vào quốc-văn, cho nên chỉ là học mót nhau mà tập viết, vả xã-hội mình ít truyện ly-kỳ, nên cứ phải chắp nối, thêu rệt, râu ông nọ cắm cằm bà kia, thì hay thế nào được!

— Đây, tôi giúp ông câu truyện sau này, rồi ông đem khớp mộng nó vào chỗ khác. Ông biên lấy nhé.

Chẳng làm khách tý nào, khác gì buồn ngủ vớ được chiếu manh, tôi liền cầm bút. Ông bạn nói:

— Hôm nọ tôi lên Hà-nội, đến chơi nhà một người anh em. Bạn tôi thuê ở trên gác, còn nhà dưới là chỗ ở của bà cụ chủ. Bà cụ chủ nhà là một tay giầu, có thế-lực, cứ xem cách bầy biện trang-hoàng trong nhà, thì đủ biết nhà ấy cũng là giòng-giõi trâm-anh. Gọi bà ấy là cụ thì khí quá đáng, vì tuổi mới độ bốn mươi thôi, nhưng vì người ta có con gái ngoài hai mươi tuổi lấy một người chồng làm nghề thầu khoán, ngoài ba mươi tuổi. Bà cụ góa chồng đã lâu, mà chỉ có một con gái sớm hôm bầu bạn, cho nên người chủ thầu phải ở gởi rể nhà mẹ vợ. Vậy thì ra chàng rể với mẹ vợ với vợ, ba người hơn kém nhau trong ngoài mười tuổi. Ở Hà-nội, được cưỡi lên đống bạc thì thực là sung-sướng; quanh năm ăn chơi, chẳng phải lo nghĩ gì, và sẵn thức tr. ng - điểm, nên trông bà cụ ấy còn trẻ măng. Trái lại, ông rể thầu-khoán ngày nào cũng ô-tô sớm đi tối về, đến chỗ phần đường khúc đê, thì ra rãi nắng rầu mưa, lo nghĩ vất vả, nên nét mặt có vẻ già hơn tuổi. Cho nên trong gia-đình ấy, nhiều người lạ vào hay chào lầm mẹ vợ và con rể là hai cụ và gọi con gái bằng cô; hoặc chào con rể là cụ, mẹ vợ là bà, con gái là cô; lại có khi hai bà với một cụ!

Ở đời, nhiều khi sự lầm có thể đẻ ra sự ngờ . . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tôi biên vào quyển sổ tay, đắc trí nói:

— Ừ, hay thật, chẳng viết truyện này thì viết truyện nào! Bạn nẫy tôi còn chưa nói cái mục-đích của đoản-thiên tiểu-thuyết. Đoản-thiên tiểu-thuyết lại còn phải có một cái mục-đích cao thượng, là bài trừ cái tật dở, thói xấu của xã-hội, hoặc cổ-động một cái tư-tưởng, cái học-thuyết mới. Tuy nó chỉ là bức tranh thường thấy trước mắt, nhưng dùng mỹ-thuật mà tô-điểm, thì tự-nhiên cái ý-nghĩa cao xa nó nổi bềnh lẳn lên. Lắm truyện viết khéo, đến nỗi đoạn trên thì lăng-nhăng, đến chỗ kết-cục mới rõ ý của tác-giả.

— Ông nên học viết cho nhiều, mà tả truyện này cho khéo.

— Vâng, tôi đoan thế nào cũng chẳng phụ lòng mong của ông; truyện này tôi phải tả khéo lắm mới nổi cái vết thương đau-đớn của luân-lý gia-đình trong xã-hội ta được.

Rồi tôi đặt bút, thích mê, cất sổ, lại vui vẻ nói tiếp luôn rằng:

— May quá, đương nghĩ chẳng ra đầu đề. Tòa báo phen này lại có « xã-hội ba-đào » để in vào kỳ sau đây! Tôi xin thế nào cũng hết sức vì đạo-đức Á-đông, vì phong-hóa tổ-quốc, cố viết bằng nét bút chua cay để trừng phạt bọn vô-liêm-sỷ, tôi xin vì tương-lai quốc-văn, hết sức tả chuyện này cho thật đặc sắc, để lưu tiếng lại về sau. À quên, nhà ai mà lại có câu truyện khốn nạn lạ thế?

— Chủ nhà bạn tôi ở số 48 phố M.

— Số 48, phố M?

Tôi ngợ. Nghĩ. Nhớ ra. Biết. Giật mình! Hỏi:

— Ông có biết tên bà ấy không?

— Có.

— Có phải bà ấy tên là bà Hậu-Hai không?

Phải, phải, sao ông biết?

Tôi cười, không trả lời.

. . .

Bà Hậu-Hai! Tôi biết, sao tôi chẳng biết? Bà Hậu-Hai ở số 48 phố M! Bà Hậu-Hai là nhà có của.... Bà Hậu-Hai đáng cho đời mỉa mai! Nhưng bà Hậu-Hai tử tế! Bà Hậu-Hai có thế lực! Bà Hậu-Hai là ân-nhân của tôi! Bà Hậu-Hai đã hứa tuần lễ sau sẽ cho tôi vay trăm bạc!

Vậy thì, thưa các ông trên tòa soạn, độ này tôi túng lắm, vợ chồng tôi bè nheo nhau về sự thiếu ăn thiếu tiêu luôn, mà cố thầy thợ mãi mới hỏi vay được bà Hậu-Hai đấy. Vậy thì, xin lỗi các ông, khổ-tâm lắm, các vàng tôi cũng chả giám bêu xấu bà Hậu-Hai! Thôi, mặc kệ, chẳng phong-hóa thì đừng, chẳng quốc-văn cũng quách, tôi túng lắm, kỳ này hãy xin nhịn mục « xã-hội ba-đào »!

Nguyễn-công-Hoan

Can đảm

Một nhà văn-sĩ đến nhờ một nhà văn-sĩ không thân làm tựa cho sách mình đã là can-đảm.

Người làm tựa chẳng sợ có kẻ ngờ là mình ghen tài, dám hạ bút phê bình bằng những lời mát-mẻ, can-đảm hơn một bực.

Nhà văn-sĩ nhận được bài tựa biết có nhiễm mùi chua-chát mà cứ đăng, rồi khi sách tái bản lại tái đăng, thì lại càng can-đảm.

Đến như Tản-Hớn này mọi câu chuyện năm xưa chỉ có can hệ tới *Phạm Thượng-chi* và *Nguyễn Tản-đà* ra, thì sự can-đảm ấy có lẽ người đời cho là một sự dương đông kích tây...

Nhưng cũng không sao! Bây giờ hai nhà đại gia văn-sĩ ấy già nua lắm rồi chả còn đâu đủ sức mà... bút chiến. Rồi coi! muôn năm về sau, bài tựa có ký tên Phạm-Quỳnh sẽ vẫn in ở đầu quyển Tản-đà-văn-tập.

Can-đảm khô... ô... ông!!

Tản-Hớn

ĐÂU CÓ LẠ-LÙNG!

Jack London
soạn

Trà-sơn
dịch

17

Chàng Xen-đôn nói:

— Ông chủ tầu Phi-lý-be bị bệnh sốt rét nặng lắm, và những người làm của ông cũng chả giá-trị gì... Cô-nương làm ơn cho xin một miếng thịt bò.

Cô Gian-nê thọc dao vào món thịt muối gắp cho chàng. Chàng Xen-đôn thì ngồi ngắm nghía những ngón tay nàng không đeo nhẫn, trông thanh-thoát mà cả-quyết, sam-sám mà hồng hồng như tay một chàng thiếu-niên. Cổ tay nàng thì nhẵn-nhụi mập-mạp không đeo một chiếc vòng nào. Cánh tay nàng thì xinh, tay áo phủ không kín hẳn, còn để thò một nửa ra ngoài.

Trong cái bàn tay, cái cổ tay, cái cánh tay ấy, phải chăng đã có cái gì có thể giải-thích được cái tinh-thần và thể-chất thiên-nhiên của con người kỳ-quặc khó hiểu, vẫn làm cho chàng khi thì bối-rối, khi thì hoan-hỉ, khi thì thất-vọng.

Cái lỗi của chàng là chàng vẫn tự-đắc coi nàng như một người đàn bà, nhưng thật ra thì về đường tinh-thần, nàng chỉ vẫn là một cô gái nhỏ, mà về đường thể-chất thì nàng hoàn-toàn là một cậu con giai, ưa chơi súng-lục, súng trường, đội mũ mục-đồng thành rộng. Nàng không có thuộc vào giống nào hết.

Ngay cái tiếng nói của nàng cũng vậy, nó vừa có giọng cả quyết, vừa có giọng êm-đềm. Cái tiếng nói ấy chẳng phải là tiếng nói của một người đàn bà mà lại là tiếng nói của một người con giai vừa đến tuổi lấy vợ. Nghe tiếng nàng nói, chàng Xen-đôn lại sực nhớ đến những cậu thiếu-niên hát chầu văn, nhất là khi các cậu đồng thanh hát chúc Chúa ở trong nhà thờ chốn quê-hương ngày trước.

Nghĩ cho cùng, một cô con gái, mới sinh ra đã bỏ-côi mẹ, giáo-dục chẳng có, chỉ biết theo cha du sơn du thủy, như con người kỳ-quặc này thì làm sao mà không hóa ra kỳ-quặc được?

Ngựa, súng, đó là đồ chơi của nàng, cái túp lều lập lên ở trong đám rừng râm cỏ xanh, đối với nàng đó tức là buồng the gác tía. Ấy cũng vì thế mà nàng sợ mang cái váy, nàng không biết gì là những cái thói thường e-lệ của phái nữ lưu.

Cứ xem thế, thì cái nhiệm-vụ của chàng là phải coi nàng như một người con giai vậy. Nhưng, rồi sau có một ngày kia, tất-nhiên thế nào cái bản-chất phụ-nữ sẽ phát-lộ ra, thì..... thì chàng liệu có giữ được cho khỏi lỗi lôi-kéo vào con đường tình-ái không? Cái điều chắc hẳn là cứ như thế, mà hiện nay nàng đã chiếm một cái địa-vị khá to ở trong đời sinh-hoạt của chàng. Cái đó chàng đã nghiệm thấy trong khi chờ-đợi nàng lúc nãy và nhất là lúc nàng hiển-hiện ra trong trận cuồng-phong, tinh-mạnh gửi ở những cơn sóng kềnh dữ dội.

Bây giờ thật như chàng dẫm chân lên một chiếc giây điện; chỉ trong ngày một ngày hai, dù chàng không muốn cũng không được, cái giây điện ấy nó sẽ làm cho chàng phải bật nẩy người lên.

Chàng đang chìm-đắm ở trong cái vực tư-tưởng ấy thì chợt thấy cô Gian-nê nói chuyện với mình, chàng bèn xin lỗi và hỏi?

— Cô-nương bảo sao?

— Cô Gian-nê ra vẻ dỗn-cợt đáp:

— Thưa tôn-ông, để tôi xin nhắc lại cái bài diễn-văn vắn tắt của tôi mà tôn-ông chưa để ý nghe được một chữ nào.

Tôi nói rằng: tầu Phi-lý-be tàng lắm. Ngày mai tôi sẽ đến xin giúp sức viên chủ tầu. Vả, muốn cho viên ấy khỏi hễ bàng, tôi sẽ xin giúp một cách cung kính.

«Tụi người nhà tôi sẽ dọn-dẹp tất cả tầu cho sạch-sẽ, chúng sẽ cọ rửa từ dưới hầm cho đến ống khói. Trên những chỗ dát đồng, rêu mọc dài đến mấy sải chân, hiện mắt tôi trông thấy. Tôi ưng ý chiếc tầu ấy lắm. Rồi đây tất có ngày tôi sẽ dùng chiếc tầu ấy đi thám hiểm chơi.

Lúc giời gần tối, chàng Xen-đôn và cô Gian-nê ra ngoài hiên ngồi uống cà-phê, bỗng thấy tiếng con Sa-tăng xủa cắn ầm-ĩ ở ngoài cửa vườn.

Chàng vội đứng dậy ra mở cửa cho một tên mọi đen vào. Tên này còn đương sợ chó, sám xanh cả mặt mũi, chàng bèn dẫn vào cùng một thể mà hỏi rằng:

— Mi làm với chủ nào? Ai sai mi đến đây?

Tên mọi đen đáp:

— Tôi làm với ông Bưu-xê. Có một bọn người không tốt ở bến A-đam kéo đến gần nhà ông ấy.

Nói xong nó rút ở trong túi ra một mảnh giấy, chàng Xen-đôn cầm lấy giấy đọc thật mau, chàng nói cho cô Gian-nê biết:

— Đây là bức thư của ông Bưu-xê. Ông Bưu-xê tức là người kế nghiệp ông Bắc-ca, người có lòng nhân-đạo làm quản-lý cái đồn điền nhỏ ở cách bờ bể chừng 12 hải-lý mà tôi đã có dịp nói chuyện cô-nương nghe. Ông ta bảo cho tôi biết rằng cái tụi ở bến A-đam, cái tụi mà chàng Ký-sơn-dung đã thuật cho chúng ta nghe độ nọ, chúng đi thuyền độc-mộc kéo nhau đến chừng 50 tên, hiện đóng cả ở trước nhà ông ta, chúng giết của ông ta mất nửa tá lợn rồi, mà hình như chúng còn nghĩ cách thi-hành một cái độc-thủ gì nữa, nên ông ta phải xin cứu-viện.

(Còn nữa)

THUỐC HAY!

Thập-Linh-Đơn. — Chữa bệnh Cúm - cảm sốt rất tài - Đã có giấy thí-nghiệm của Laboratoire Hanoi, mỗi liều . . . . . 0$10

Bánh cam-tích. — Chữa trẻ con có bệnh run sán, bụng ỏng da xanh biếng ăn, Trẻ thích ăn lấm, mỗi hộp . . . . . 0$08

Cao đại bổ. — Bổ khí huyết, cứng gân cốt, cao này để pha làm rượu bổ, một chai nhỏ này pha được một chai litre. Rượu vang hay rượu ta tùy ý. Rất tiện cho người đi xa, rất rẻ. Thử tính : chai cao này 0$60 với một chai rượu ta 0$32 thành một chai rượu bổ có non một đồng bạc.

Thuốc gội đầu. — Một gói này pha được 2 chậu nước, gội rất chơn tóc hết gầu, tóc xanh mượt, mỗi gói. . . . . 0$05

Bán tại :
VĨNH-HƯNG-TƯỜNG Vinh và các Chi-điếm.
PHÓ-GIA-TƯỜNG và các Chi-điếm.

Nhà máy gạo Đinh-Bưởi

72, phố hàng Khoai — Hanoi,

gạo tốt, giá rẻ, hạng nào cũng có,

mua bao nhiêu cũng sẵn.

Kiểu Mới

HIỆU GIẦY BẢO-HIỀN

60A Phố Commerce (Ba-ty)

HAIPHONG

Làm giầy đã lâu năm được các quí-khách rất hoan-nghênh. Bổn-hiệu lại mới mua được các da mùi rất đẹp, có đủ các kiểu giầy quí ông quí bà (cả giầy kim-thời) rất thanh-nhã làm cẩn-thận, giá tính phải chăng. Xin quí-khách chiếu cố sẽ được như ý.

Xin các ngài nhớ ngoài cửa có vẽ một con

SƯ-TỬ

Phòng chữa mắt Từ-ngọc-Liên

Mới mở

10, phố hàng Đường — Hanoi

chuyên-môn chữa mắt

và bán thuốc đau mắt

Từ-ngọc-Liên rất

hay giá 0$10

và 0$06.

Hiện đã được nhà Nước

cấp bằng thưởng

Diplôme d'honneur

Một điều đáng chú ý

Có bệnh, tìm lấy thuốc hay mà uống, thì bệnh chóng khỏi mà đỡ tốn tiền. Bổn đường nghiên cứu nghề thuốc rất là tinh tường chữa đâu khỏi đấy, nổi tiếng khắp nơi, ai đã dùng cũng phải công nhận là thuốc tiên. Lược ke giá mấy thứ thuốc rất thần hiệu ra sau này :

Các thứ thuốc chữa

Tư âm ích thận 1 hợp.	2$50
Đàn bà ra nhiều khí hư 1 lọ.	0,40
Điều kinh chủng tử 1 hộp.	3,00
Sản hậu 1 lọ.	0,40
Đau bụng kinh niên 1 lọ.	0,40
Phong thấp tê liệt 1 lọ.	0,30
Lậu kén (giương mai) 1 lọ.	0,50
Lậu nhiệt, cùng lậu rất nọc 1 lọ.	0,50
Ung thư, chàng lạc 1 lọ.	0,30
Sâu quảng, hắc lào, hôi nách, chứng cá, thối tai, trĩ mũi 1 lọ.	0,20
Ngã nước, sốt rét, thổ tả, kiết lỵ 1 lọ.	0,20
Sài kinh, bách giải, đau mắt, toét mắt, sâu rang, cam răng, tẩy đờm, ho đờm, 1 lọ.	0,10
Cai nha phiến	0,60

Muốn xem mạch hỏi bệnh cho biết rõ can nguyên cứ đến hỏi :

M. BÙI-NGỌC-BÍNH
Hiệu Bảo-Nguyên-Trường
N° 51, Route de Sinh-Từ — Hanoi

HỒNG-KHÊ

DƯỢC PHÒNG

81, Route de Huế — Hanoi

Téléphone 755

Là một hiệu thuốc có danh tiếng ở Đông-Pháp nhất là môn thuốc bệnh tình.

Các bạn hay chơi nên nhớ kỹ.

Bản-chí từ khi xuất bản ở hàng Khoai, nhờ được cảm-tình của Xã-hội, nhẽ ra đến nay tiến-hành hơn lắm là phải. Song mà thực cũng chưa lấy gì làm thỏa ý Độc-giả, vì cũng còn có một đôi sự khó-khăn riêng.

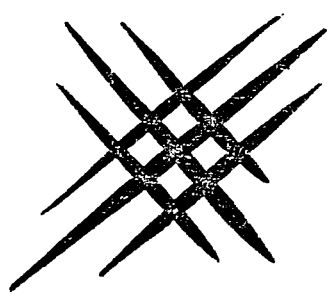
Là vì:

Các Đại-lý của Bản-chí cũng có mấy nơi từ số 25 tới nay chửa trả về đồng tiền nào;

Các bạn Độc-giả cũng có nhiều ngài vì nhẽ riêng chưa trả tiền.

Từ kỳ sau, Bản-chí xin sẽ tường kê, để mong các Ngài cùng địa-phương sẵn lòng yêu Bản-chí, xin lấy danh-nghĩa thương-thuyết với các nhà Đại-lý ấy trả tiền về cho, Bản-chí sẽ được tiến-hành hơn và sẽ được cảm ơn các Ngài lắm lắm.

NAY DỰ CÁO
A. N. T. C.



MÔN THUỐC TRỊ BỆNH

đau dạ dầy, ăn chậm tiêu, dầy da bụng rất tài

Thuốc này của nhà Y-học trứ-danh Trung-hoa phát-minh ra, đã chữa được nhiều người khỏi, dù bệnh mới phải, hay đã lâu năm, uống vào lập tức hiệu nghiệm. Thống trị hết thảy các chứng như: đau bụng, đau bão, đau ngực, đau tim, đau gan, đau ruột, đau cạnh sườn, đau dạ dầy, ăn uống chậm tiêu, đầy hơi nôn oẹ, hoặc ăn vào thổ ra, hoặc khi no đau, hoặc khi đói đau, lúc đau lúc không như người giả cách, có người hay đau về mùa lạnh, có người hay đau về mùa nóng, có người thường đau quanh năm, có khi đau nổi hòn, nổi cục lên, rồi lại tan như không, hoặc đàn-bà dạ-con hư lạnh, huyết-độc tích kết mà sinh ra đau v..v... Dùng thuốc này đều được khỏi cả

Mỗi ve 1$00 — 6 ve 5$00
Bán tại **Á-CHÂU DƯỢC-PHÒNG**
No 127, hàng Bông — Hanoi

Các ngài ở xa gần nên đến, hoặc viết thư về kể rõ ràng căn bệnh, mà mua theo cách lĩnh-hóa giao-ngân rất được nhanh chóng và cẩn thận.

THAY HUYẾT XẤU, SINH HUYẾT TỐT
MỘT CÁCH RẤT TÀI!

Nguyên thứ **Nhân-tạo huyết** là của nhà Y-học Trung-hoa sáng chế ra, mùi thơm vị ngọt, bổ huyết rất mạnh, chỉ uống trong một chai là thấy công hiệu ngay, nên xưa nay đã được Xã-hội hoan-nghênh và công nhận là một thứ thuốc Bổ-huyết rất hay, có thể thay huyết xấu sinh huyết tốt cho thân thể người. Vậy ngài nào lao tâm quá độ, tim huyết hư nhược, tinh-thần mỏi mệt, kém ăn ít ngủ, hoặc ốm mới khỏi dậy, da thịt xanh xao, thân thể gầy còm gân cốt yếu đuối, hoặc ham mê sắc dục, âm hư huyết nhược, tâm thận suy bại, tinh khí bất cố, hoặc đàn bà khí huyết xấu kém, kinh kỳ bất điều, dong huyết, băng huyết, bạch đái, sản hậu ít sữa, chóng mặt rức đầu, và các chứng thuộc về huyết hư v. v. Nam, Nữ, Lão, thiếu đều dùng được cả. **Mỗi chai 1p.50 (6 chai) 7p.50**

NGŨ-TINH DƯỢC PHÒNG

114 Phố hàng Bông — Hanoi

Ngài nào ở xa xin cứ viết thơ ve ke bệnh mua thuốc, gửi theo cách lĩnh hóa giao ngân, rất được nhanh chóng và cẩn thận, và có gửi bán tại:

Hiệu An-lạc, 41 phố Hậu-an Sơn-tây.
Hiệu Đông-châu 223 phố Tiền-an Bắc-ninh.
Hiệu Sinh-huy 44 Av. Maréchal Foch Vinh.

L'Administrateur Gérant: NGÔ-THÚC-ĐỊCH

Imp. Spéciale de L'An-Nam Tạp-Chí